

Số: 289/BC-STP

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Sơ kết kết quả thực hiện Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trong 6 tháng đầu năm 2025

Thực hiện Văn bản số 3275/UBND-THCBKS ngày 28/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức thực hiện Văn bản số 2784/TCT ngày 25/6/2025 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số gắn với Đề án 06. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2025, như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 34/KH-STP ngày 04/4/2025 triển khai thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 18/3/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2025 và tổ chức triển khai thực hiện. Trong kỳ báo cáo đã triển khai thực hiện, hoàn thành 100% các nhiệm vụ theo Kế hoạch năm 2025 đề ra¹.

(Kết quả chi tiết thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục 01 kèm theo).

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai, tuyên truyền

Sở Tư pháp đã thường xuyên tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản chỉ đạo của Nhà nước, của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai Đề án 06 đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp thông qua các hội nghị, cuộc họp giao ban công tác của Sở Tư pháp, đồng thời sao gửi các văn bản về triển khai Đề án 06 đến tài khoản cá nhân của từng công chức, viên chức, người lao động thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Hướng dẫn, giúp đỡ công dân tạo 1.581 tài khoản trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (tăng 152 tài khoản).

¹ Năm 2025 có tổng số 24 nhiệm vụ, trong đó có 18 nhiệm vụ thường xuyên, 06 nhiệm vụ nhiệm vụ có thời hạn thực hiện, không có nhiệm vụ tồn từ năm 2022 chuyển sang.

2. Về hoàn thiện pháp luật phục vụ triển khai Đề án

Tham gia 02 lượt ý kiến 02 dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2025². Duy trì thực hiện Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đối với các dịch vụ công thuộc lĩnh vực tư pháp.

3. Về cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Sở đã thường xuyên rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình **195/195** thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tư pháp; duy trì thực hiện cắt giảm tối thiểu 33,3%, tối đa 83,3% thời gian giải quyết TTHC so với quy định đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên tinh thần phục vụ tốt nhất cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu giải quyết TTHC. Duy trì thực hiện tái sử dụng dữ liệu đã số hóa trong thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC có thể tái sử dụng, trong đó có các TTHC lĩnh vực hộ tịch. Trong kỳ báo cáo, đã rà soát, tái cấu trúc quy trình đối với 06/06 thủ tục hành chính thiết yếu lĩnh vực tư pháp triển khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia để cắt giảm giấy tờ, hồ sơ, đạt 100%; rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa **09** TTHC nội bộ thuộc lĩnh vực công chứng; phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức bộ máy; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (*tăng 06 thủ tục so với năm 2024*).

- Sở Tư pháp duy trì cung cấp **33/33** DVC trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, đạt 100%³. Trong kỳ báo cáo, có **05 DVC/120** DVC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp có phát sinh hồ sơ, trong đó có 05/05 dịch vụ đã được cung cấp DVC trực tuyến toàn trình⁴ (*chiếm 15,15%*).

- Tiếp tục duy trì số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Tư pháp thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh (*thực hiện số hóa từ 01/6/2022*); 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Tư pháp thực hiện tại Trung tâm được số hóa theo đúng quy định, trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp đã tiếp nhận **1.592** hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính, đã giải quyết **1.723** hồ sơ (*trong đó có 131 hồ sơ kỳ trước chuyển sang*); thực hiện số hóa

² Văn bản số 319/STP-VP ngày 25/02/2025; Văn bản số 339/STP-VP ngày 03/3/2025.

³ Sở Tư pháp cung cấp 40 DVC trực tuyến/122 DVC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, đạt 32,8% (trong đó có 33 DVC trực tuyến toàn trình/33 DVC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình, đạt 100% và 17 DVC trực tuyến một phần/17 DVC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến một phần, đạt 100%)

⁴ Gồm: (1) Thủ tục chấm dứt tập sự hành nghề công chứng; (2) Thủ tục đăng ký tập sự hành nghề công chứng; (3) Thủ tục Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng; (4) Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước; (5) Thủ tục Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư; (5) Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch.

đối với **3.315/3.315** hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp được thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh⁵.

- Sở Tư pháp đã triển khai cung cấp **06/06** nhóm dịch vụ công thiết yếu theo quy định tại Đề án 06, gồm: (1) Đăng ký khai sinh; (2) Đăng ký khai tử; (3) Đăng ký kết hôn; (4) Cấp phiếu lý lịch tư pháp; (5) Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; (6) Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng trợ cấp mai táng phí. Trong kỳ báo cáo, 06/06 nhóm dịch vụ công thiết yếu có phát sinh hồ sơ, với tổng số **18.034/18.328** hồ sơ yêu cầu được nộp trực tuyến, **đạt tỷ lệ 98,4%**⁶, cụ thể:

+ *Dịch vụ công cấp phiếu lý lịch tư pháp (số liệu tính đến ngày 28/02/2025):* Sở Tư pháp đã tiếp nhận trực tuyến **1.581/1.581** hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp = 100%. Đã giải quyết **1.581/1.581** hồ sơ trước và đúng hạn = 100% (*trong đó trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích 734/1.581 hồ sơ = 46,43%, tỷ lệ trả kết quả qua bưu chính 4,94%*). Thực hiện bàn giao nhiệm vụ quản lý nhà nước và cấp phiếu lý lịch tư pháp từ Sở Tư pháp sang Công an tỉnh từ ngày 01/3/2025.

+ *Dịch vụ công đăng ký khai sinh:* UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận, giải quyết trực tuyến 5.657/5.843 hồ sơ yêu cầu đăng ký khai sinh, đạt 96,8%⁷;

+ *Dịch vụ công đăng ký khai tử:* UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận, giải quyết trực tuyến 1.830/1.900 hồ sơ yêu cầu đăng ký khai tử, đạt 96,3%⁸;

⁵ Gồm: Số hóa 1.592 hồ sơ = 100%; số hóa 1.723 kết quả = 100%.

⁶ Có 294 hồ sơ nộp trực tiếp, trong đó: xã Kiên Đài 17 hồ sơ; xã Trung Hà 01 hồ sơ; xã Thái Sơn 18 hồ sơ; xã Bằng Cốc 04 hồ sơ; xã Tân Thành 27 hồ sơ; thị trấn Lãng Can 04 hồ sơ; xã Phúc Yên 02 hồ sơ; xã Hợp Thành 25 hồ sơ; xã Thượng Ấm 18 hồ sơ; thị trấn Yên Sơn 07 hồ sơ; xã Chiêu Yên 20 hồ sơ; xã Đạo Viện 25 hồ sơ; xã Phú Thịnh 13 hồ sơ; xã Phúc Ninh 15 hồ sơ; xã Tân Long 10 hồ sơ; xã Tân Tiến 53 hồ sơ; xã Tiên bộ 04 hồ sơ; xã Trung Sơn 31 hồ sơ.

⁷ Có 186 hồ sơ nộp trực tiếp, trong đó xã Kiên Đài 17 hồ sơ; xã Thái Sơn 13 hồ sơ; Thị trấn Lãng Can 02 hồ sơ; xã Hợp Thành 13 hồ sơ; xã Thượng Ấm 10 hồ sơ; xã Chiêu Yên 08 hồ sơ; xã Đạo Viện 25 hồ sơ; xã Phú Thịnh 10 hồ sơ; xã Phúc Ninh 11 hồ sơ; xã Tân Long 04 hồ sơ; xã Tân Tiến 48 hồ sơ; xã Tiên Bộ 04 hồ sơ; xã Trung Sơn 21 hồ sơ.

⁸ Có 70 hồ sơ nộp trực tiếp, trong đó xã Trung Hà 01 hồ sơ; xã Thái Sơn 05 hồ sơ; xã Tân Thành 27 hồ sơ; Thị trấn Lãng Can 02 hồ sơ; xã Phúc Yên 02 hồ sơ; xã Hợp Thành 03 hồ sơ; xã Thượng Ấm 04 hồ sơ; xã Phú Thịnh 03 hồ sơ; xã Phúc Ninh 04 hồ sơ; xã Tân Long 04 hồ sơ; xã Tân Tiến 05 hồ sơ; xã Trung Sơn 10 hồ sơ.

+ *Dịch vụ công đăng ký kết hôn*: UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận, giải quyết trực tuyến 2.672/2.710 hồ sơ yêu cầu đăng ký kết hôn, đạt 98,6%⁹;

+ *Dịch vụ công liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi*: UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận, giải quyết trực tuyến 4.425/4.425 hồ sơ yêu cầu thực hiện thủ tục liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi, đạt 100%;

+ *Dịch vụ công liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí*: UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận, giải quyết trực tuyến 1.867/1.867 hồ sơ yêu cầu thực hiện thủ tục liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí, đạt 100%.

(Chi tiết tại Phụ lục 03 gửi kèm theo)

4. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị, nhất là việc thanh toán phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến thông qua cổng dịch vụ công quốc gia. Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp đã thu phí, lệ phí **209.990.000** đồng = 100% qua Cổng Dịch vụ công quốc gia¹⁰, đạt 100%.

5. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

Thực hiện Văn bản số 454/BTP-TCCB ngày 24/01/2025 của Bộ Tư pháp về chuyển giao nhiệm vụ lý lịch tư pháp từ Sở Tư pháp sang Công an tỉnh; Văn bản số 438/UBND-NC ngày 06/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc chuẩn bị các điều kiện bảo đảm cho việc chuyển giao nhiệm vụ lý lịch tư pháp. Ngày 28/02/2025, Sở Tư pháp đã bàn giao nhiệm vụ lý lịch tư pháp sang Công an tỉnh.

6. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ, VNPT Tuyên Quang và các đơn vị có liên quan duy trì kết nối, liên thông dữ liệu giữa Hệ thống

⁹ Có 38 hồ sơ nộp trực tiếp, trong đó xã Bằng Cốc 04 hồ sơ; xã Hợp Thành 09 hồ sơ; xã Thượng Âm 04 hồ sơ; thị trấn Yên Sơn 07 hồ sơ; xã Chiêu Yên 12 hồ sơ; xã Thái Long 02 hồ sơ;

¹⁰ Gồm: 1.025 hồ sơ LLTP thu phí 200.000 đồng, 24 hồ sơ thu phí 100.000 đồng, có 671 hồ sơ LLTP miễn phí; 01 hồ sơ trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước thu lệ phí 2.500.000 đồng; 01 hồ sơ Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư thu phí 50.000 đồng; 01 hồ sơ lĩnh vực hộ tịch thu 40.000 đồng

thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Hệ thống đăng ký quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Công tác phối hợp làm sạch dữ liệu dân cư: Sở Tư pháp đã tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả rà soát, xử lý dữ liệu sai lệch giữa Cơ sở dữ liệu Hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư¹¹; đồng thời ban hành Công văn đề nghị UBND 04 huyện, thành phố chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị cấp xã khẩn trương rà soát, xử lý dữ liệu hộ tịch sai lệch giữa Cơ sở dữ liệu Hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư¹².

- Việc triển khai thực hiện Đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân, cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân: Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 67/KH-STP ngày 16/6/2025 triển khai thực hiện *"Đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân"*, Công văn số 900/STP-NV2 ngày 17/6/2025 triển khai việc thực hiện Đợt cao điểm và triển khai thực hiện, kết quả đến ngày 25/6/2025, đã số hóa, đồng bộ lên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử: 195.346/195.346 dữ liệu đăng ký kết hôn cần số hóa, làm sạch = 100%; đã làm sạch dữ liệu¹³ đối với 1.163/21.963 tổng số hồ sơ án Hôn nhân và Gia đình = 5,29%; đồng bộ, chia sẻ với CSDLQGVC 7.904 dữ liệu.

- Sở Tư pháp đã ban hành văn bản số 468/STP-NV2 ngày 01/4/2025 về việc kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trong đó, đề nghị các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố rà soát các TTHC có yêu cầu nộp các giấy tờ hộ tịch¹⁴, kết quả: có 30 TTHC ở 10 lĩnh vực có yêu cầu nộp các giấy tờ hộ tịch.

8. Về bố trí nguồn lực triển khai Đề án

- Về trang thiết bị: Sở Tư pháp đã trang bị đầy đủ các trang thiết bị công nghệ thông tin (*như: máy tính, máy in, máy scan, máy photocopy...*), hệ thống mạng nội bộ, mạng internet cho đội ngũ công chức Sở Tư pháp đồng thời thường xuyên rà soát, kịp thời sửa chữa, thay thế thiết bị khi hỏng hóc. Sở Tư pháp, 03/03 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; công chức, viên chức Sở Tư pháp đã được cấp chữ ký số chuyên dùng. Giám đốc Sở đã chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở thường xuyên rà soát, đảm bảo trang thiết bị công nghệ

¹¹ Công văn số 2/STP-NV2 ngày 31/5/2025

¹² Công văn số 812/STP-NV2 ngày 04/6/2025

¹³ Thực hiện ghi vào Sổ Đăng ký kết hôn việc ly hôn theo bản án, quyết định của Tòa án

¹⁴ (1) Giấy khai sinh; (2) Giấy đăng ký kết hôn; (3) Trích lục khai tử; (4) Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con; (5) Trích lục đăng ký giám hộ; (6) Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ; (7) Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch/xác định lại dân tộc; (8) Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; (9) Trích lục ghi chú kết hôn; (10) Trích lục ghi chú ly hôn; (11) Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác

thông tin, hệ thống mạng nội bộ, mạng internet cho đội ngũ viên chức, người lao động. Tiếp tục chỉ đạo Phòng Tư pháp huyện, thành phố thường xuyên rà soát tình hình đảm bảo trang thiết bị cho đội ngũ công tư Tư pháp - Hộ tịch cấp xã, Phòng Tư pháp cấp huyện; kịp thời báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố quan tâm, bố trí kinh phí đảm bảo trang thiết bị để thực hiện các nhiệm vụ triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06, đồng thời thường xuyên theo dõi, đốc UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện.

- Về nhân lực thực hiện: Hiện nay, Sở Tư pháp giao Văn phòng Sở làm đầu mối triển khai các nhiệm vụ Đề án 06, trong đó giao một công chức là chuyên viên Văn phòng Sở kiêm nhiệm tham mưu thực hiện. Trong 06 tháng đầu năm 2025 đã cử 02 lượt công chức tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ, về công nghệ thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, chuyển đổi số và thực hiện Đề án số 06.

9. Kết quả triển khai các mô hình điểm về Đề án 06

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 101/KH-STP ngày 28/10/2023 triển khai thực hiện các mô hình điểm nhằm thúc đẩy Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*” tại Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang. Cụ thể:

9.1. Mô hình 1: Tiếp tục triển khai dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực tư pháp theo Đề án 06: Sở/ngành Tư pháp duy trì triển khai 06 nhóm dịch vụ công thiết yếu đã triển khai thực hiện, trong kỳ báo cáo đã có 06/06 nhóm dịch vụ công thiết yếu có phát sinh hồ sơ, với tổng số **18.034/18.328** hồ sơ yêu cầu được nộp trực tuyến, **đạt tỷ lệ 98,4%**.

9.2. Mô hình 4: Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số: Duy trì số hóa hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Tư pháp thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh và hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc nhóm 06 dịch vụ công thiết yếu tại UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Trong 06 tháng đã số hóa **20.062** hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính = 100%¹⁵. Trong kỳ báo cáo, có 62/144 Phòng Tư pháp cấp huyện và UBND cấp xã phát sinh hồ sơ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính với tổng số hồ sơ phát sinh là **8.717** hồ sơ (*giảm 38.874 hồ sơ*).

¹⁵ Gồm 3.315 hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Tư pháp và 16.747 hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp xã

9.3. Mô hình 5: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực tư pháp trên VneID: Không phát sinh trong kỳ báo cáo (thực hiện theo hướng dẫn của Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh).

9.4. Mô hình 8: Triển khai ứng dụng thẻ CCCD gắn chip hoặc VNeID tại các tổ chức hành nghề công chứng

Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản số 25/STP-BT&HCTP ngày 05/01/2024 về việc thực hiện mô hình “Triển khai ứng dụng thẻ CCCD gắn chip hoặc VneID tại các tổ chức hành nghề công chứng”, trong đó đề nghị các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả mô hình điểm “Triển khai ứng dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip hoặc VNeID tại các tổ chức hành nghề công chứng” theo nội dung Kế hoạch số 233/UBND-NC ngày 13/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc triển khai thực hiện các mô hình thí điểm nhằm thúc đẩy Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2023”; căn cứ nhu cầu mua sắm, sử dụng thiết bị đầu đọc thẻ căn cước công dân gắn chip, các tổ chức hành nghề công chứng liên hệ trực tiếp với Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng dữ liệu dân cư và căn cước công dân (RAR) thuộc Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an để thực hiện quy trình mua sắm thiết bị.

9.5. Mô hình 27: Truyền thông nội bộ cho công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp: Sở Tư pháp tiếp tục quán triệt, triển khai các văn bản của trung ương, của tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Sở Tư pháp đã chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 lĩnh vực tư pháp; tích cực tuyên truyền các văn bản của Trung ương và của tỉnh về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc thực hiện Đề án cho công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân. Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định. Duy trì cung cấp các DVC trực tuyến toàn trình lĩnh vực tư pháp phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Khó khăn, vướng mắc mới phát sinh trong kỳ báo cáo: Không có.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Tiếp tục tổ chức quán triệt đến toàn bộ đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành nhận thức đúng, đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 06, tạo sự thống nhất về nhận thức và ý thức thực hiện các mục tiêu,

nhiệm vụ, giải pháp của Đề án. Quán triệt 100% công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành tư pháp thực hiện thủ tục hành chính trên cổng Dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân, nhân dân nơi cư trú biết, thực hiện; hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

2. Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan của tỉnh Tuyên Quang và Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang ban hành có nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện Luật Cư trú năm 2020, Đề án 06, cung cấp Dịch vụ công trực tuyến, định danh, xác thực điện tử để tham mưu xử lý hoặc ban hành mới đảm bảo áp dụng thống nhất ngay sau khi hợp nhất tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, thống nhất quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp và tổ chức hoàn thành việc tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công thuộc lĩnh vực tư pháp trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 623/TTg-KSTT ngày 30/5/2025 về việc triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành điểm một của sổ tập trung, duy nhất quốc gia.

4. Phối hợp với Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã hoàn thành việc rà soát, đối chiếu dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, trong đó tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1721/QĐ-BTP ngày 11/6/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp.

5. Tiếp tục phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp khi hợp nhất Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang và Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. **Đề nghị Bộ Tư pháp** thường xuyên kiểm tra, cập nhật các phần mềm nghiệp vụ của ngành tư pháp; duy trì tính ổn định của các phần mềm để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện của cơ sở. Điều chỉnh các phần mềm, CSDL kịp thời, phù hợp với việc sáp nhập xã, tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

2. **Đề nghị UBND tỉnh** tiếp tục chỉ đạo UBND cấp xã quan tâm hơn nữa bố trí, nâng cấp trang thiết bị để phục vụ số hóa hồ sơ; tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

3. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông trên địa bàn tỉnh trong việc chuẩn hóa thông tin thuê bao di động để người dân có thể thực hiện được việc tra cứu thông tin cá nhân, hộ gia đình trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Sở Tư pháp trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/cáo);
- Công an tỉnh (T/hợp);
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, VP._{NHH}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Thị Thanh Hương

PHỤ LỤC 01

THỐNG KÊ CÁC NHIỆM VỤ CỦA SỞ TƯ PHÁP THEO CÁC CHỈ THỊ, NGHỊ QUYẾT, THÔNG BÁO, KẾT LUẬN

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 289/BC-STP ngày 30/6/2025 của Sở Tư pháp)

STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ TRƯỞNG TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
1	Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 90-NQ/TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo thực hiện “ <i>Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030</i> ” và Chương trình số 04/CT-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 90- NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Sở Tư pháp thường xuyên tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản chỉ đạo của Nhà nước, của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai Đề án 06 đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp thông qua các hội nghị, cuộc họp giao ban công tác của Sở Tư pháp, đồng thời sao gửi các văn bản về triển khai Đề án 06 đến tài khoản cá nhân của từng công chức, viên chức, người lao động thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.
2	Xây dựng Kế hoạch triển khai trong năm 2025 theo hướng “ <i>rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm</i> ”, gắn trách nhiệm từng cá nhân, tập thể trong chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh	Ban hành Kế hoạch trước ngày 06/4/2025	Kế hoạch số 43/KH-STP ngày 04/4/2025 của Sở Tư pháp Triển khai thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 18/3/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư,

					định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, năm 2025
3	Xây dựng Kế hoạch ứng dụng dữ liệu đã số hóa đề cắt giảm thành phần hồ sơ (như dữ liệu Hộ tịch, Đất đai, Bảo hiểm...) gửi về Công an tỉnh, cơ quan thường trực Đề án 06 tổng hợp chung	Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Công an tỉnh	Tháng 3/2025 (theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương)	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương
4	Phối hợp với Bộ Công an để kết nối, làm sạch dữ liệu Hộ tịch đã số hóa, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện cắt giảm ngay thủ tục hành chính.	Sở Tư pháp	Công an tỉnh; Các đơn vị có liên quan	Tháng 3/2025	Sở Tư pháp đã ban hành: Văn bản số 1585/STP-BT&HCTP về việc đề nghị bàn giao dữ liệu hộ tịch đã số hóa theo Quy trình số 1050/HTQTCT-QLHC; Văn bản số 370/STP-NV2 ngày 07/3/2025 về việc bàn giao dữ liệu hộ tịch đã số hóa
5	Tiếp tục rà soát đối chiếu danh mục 154 thủ tục hành chính có yêu cầu cấp phiếu Lý lịch tư pháp tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ đề kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa quy định thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp thuộc lĩnh vực của Ngành/địa phương quy định, quản lý và thực hiện; thực hiện nghiêm việc không yêu cầu người	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Trong tháng 3/2025	Sở Tư pháp đã rà soát 33 thủ tục hành chính có yêu cầu cấp phiếu Lý lịch tư pháp tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ đề kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa quy định thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp (Công văn số 482/STP-VP ngày 04/4/2025

	dân xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp bản giấy khi đã cấp Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử trên VNeID				về việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm Đề án 06/CP từ Quý I/2025 gửi Công an tỉnh tổng hợp).
6	Rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền địa phương ban hành để đề xuất điều chỉnh quy trình nghiệp vụ cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử tương đương với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính, không yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ, phải sao y, công chứng.	Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và công nghệ	Quý I/2025	Sở Tư pháp đã rà soát 122 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết để đề xuất điều chỉnh quy trình nghiệp vụ cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử tương đương với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính (Công văn số 482/STP-VP ngày 04/4/2025 về việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm Đề án 06/CP từ Quý I/2025 gửi Công an tỉnh tổng hợp).
7	Số hóa dữ liệu để đẩy vào VNeID tạo lập ví giấy tờ, sử dụng giấy tờ điện tử tương đương với giấy tờ giấy phục vụ Luật Giao dịch điện tử	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Quý I/2025 (theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương)	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương
8	Nghiên cứu giải pháp triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới hành chính, người dân chỉ cần đến bộ phận tiếp dân gần nhất để nộp hồ sơ giao dịch các thủ tục hành chính.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 5/2025 (theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương)	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương
9	Tham mưu đề xuất giải pháp cắt giảm, xóa bỏ các thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành; UBND	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 6/2025	Sở Tư pháp đã ban hành văn bản số 83/STP-VP ngày 15/01/2025

	không cần thiết; phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính các cấp, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình hướng tới dịch vụ số cá nhân hóa, không phụ thuộc địa giới hành chính.	cấp huyện; UBND cấp xã			Về việc đề xuất TTHC, nhóm TTHC thực hiện rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa TTHC năm 2025. Trong đó, kiến nghị phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2025 đối với 01 TTHC lĩnh vực hòa giải thương mại.
10	Tham gia ý kiến nhằm xây dựng, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật đã được Quốc hội thông qua, trọng tâm là Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu (<i>đảm bảo đáp ứng về mặt thời gian Luật dữ liệu có hiệu lực từ ngày 01/7/2025</i>). Đồng thời, chủ động rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền địa phương ban hành có nội dung không phù hợp để tham mưu, đề xuất cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Tháng 6/2025	Sở Tư pháp đã tham gia ý kiến vào 71 dự thảo văn bản
11	Triển khai liên thông các thủ tục hành chính liên quan giữa các cơ quan nhà nước đảm bảo người dân chỉ phải kê khai 01 lần mà không phải đi đến từng cơ quan để giải quyết	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 6/2025 (theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương)	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương
12	Rà soát, đề xuất bố trí kinh phí tổng thể và có cơ chế đặc thù đối với các	Các sở, ban, ngành có	Sở Tài chính; Văn phòng	Tháng 6/2025	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương

	nhóm về dịch vụ xác thực, dịch vụ công, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo,...	liên quan	UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	(theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương)	
13	Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường mạng và ký số.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 06/2025	100% văn bản đi/đến và công tác chỉ đạo, điều hành của Sở Tư pháp đã được thực hiện trên Hệ thống QLVB&ĐH (trừ tài liệu mật); 100% hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC của Sở Tư pháp được tiếp nhận trực tuyến, thanh toán trực tuyến (đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính).
14	Tập trung xây dựng, đưa vào khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành (<i>trong đó tập trung ưu tiên hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đất đai, xây dựng, bảo hiểm, tài chính, doanh nghiệp, lao động việc làm, y tế, giáo dục</i>) để kết nối, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong tháng 08/2025, phục vụ đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia.	Các sở, ngành theo chức năng, thẩm quyền	Công an tỉnh	Tháng 8/2025 (theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương)	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương
15	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ, đồng thời tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Quý III/2025 (theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương)	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương

	giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp				
16	Đảm bảo 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% thủ tục hành chính không bị giới hạn bởi địa giới hành chính cấp tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 12/2025 (theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương)	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương
17	Tạo lập, “làm sạch” dữ liệu nhằm đẩy nhanh kết nối và chia sẻ dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực như: Dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện,...	Các sở, ban, ngành	Công an tỉnh	Tháng 12/2025 (theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương)	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương
18	(1) Đề xuất giải pháp phấn đấu đến hết năm 2025, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Hết tháng 6 năm 2025, 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được gắn định danh cá nhân. (2) Chuyển trạng thái cung cấp dịch vụ công từ “xin - cho” sang trạng thái “chủ động - phục vụ”; đẩy mạnh xóa bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình hướng tới dịch vụ số	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	- Thường xuyên trong năm - Hết tháng 6/2025, 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được gắn định danh cá nhân.	$34/34 = 100\%$ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, $1.592/1.592 = 100\%$ hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp được xử lý trực tuyến

	cá nhân hóa, không phụ thuộc địa giới hành chính.				
19	Kịp thời tích hợp, cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia đối với các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu quy định tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 và Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương
20	Các cơ quan, đơn vị nằm trong cơ cấu, sắp xếp, hợp nhất tổ chức bộ máy chủ động nghiên cứu, bảo đảm kế thừa các kết quả đã triển khai, không làm gián đoạn việc quản lý, theo dõi, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.	Các cơ quan, đơn vị nằm trong cơ cấu, sắp xếp, hợp nhất tổ chức bộ máy	Văn phòng UBND tỉnh	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương
21	Đảm bảo 100% thủ tục hành chính của người nước ngoài tại Việt Nam phải được thực hiện bằng DVC trực tuyến.	Các sở, ngành liên quan đến tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người nước ngoài	Văn phòng UBND tỉnh; Công an tỉnh	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương	Theo tiến độ, hướng dẫn từ bộ, ngành Trung ương
22	Thúc đẩy việc thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Công an tỉnh; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 4	Thực hiện thường xuyên	100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính của Sở Tư pháp được thanh toán trực tuyến.
23	Thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và kết quả triển khai thực hiện Đề án 06, trong đó tăng cường tuyên truyền về phát triển khoa học, công	Đài PT&TH tỉnh; Báo Tuyên Quang; Các sở,	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch	Thực hiện thường xuyên	Thường xuyên thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và kết quả triển khai thực hiện Đề án 06, trong đó tăng cường

	nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã			tuyên truyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
24	Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Nghị định số 45 ngày 08/4/2020 và Nghị định 107 ngày 06/12/2021 của Chính phủ, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết TTHC; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa theo đúng quy định.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện số hóa 3.315/3.315 hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp được thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh (<i>Số hóa 1.592 hồ sơ = 100%; số hóa 1.723 kết quả = 100%</i>)

PHỤ LỤC 02

TIỆN ÍCH, GIÁ TRỊ MANG LẠI TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06 LĨNH VỰC TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-STP ngày /6/2025 của Sở Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	ĐƯỢC HƯỞNG LỢI			CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI			GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024
		NGƯỜI DÂN (Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật)	DOANH NGHIỆP (Giúp doanh nghiệp tiếp tục thời gian, tiết kiệm chi phí chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cung cấp dịch vụ, năng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng)	CHÍNH PHỦ (Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho nhân dân, tăng cường quản lý và thống kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giảm chi phí)	TỒN TẠI (ai/đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	NGUYÊN NHÂN (Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực – con người, tài chính)	TRÁCH NHIỆM (Thuộc đơn vị, bộ ngành, địa phương)	(Hoàn thiện về Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực, thời gian hoàn thành, đơn vị chịu trách nhiệm)
A	NHÓM DVC							
1	03 DVC	x	x	x				
2	03 DVC liên thông	x	x	x				Tiếp tục triển khai thực hiện 02 DVC liên thông (01 DVC lĩnh vực LLTP đã chuyển giao Công an tỉnh)
B	NHÓM PHÁT TRIỂN KINH TẾ							
1	Tiện ích từ CCCD gắn chip điện tử	x	x	x				Tiếp tục triển khai thực hiện
2	Tiện ích từ định danh điện tử	x	x	x				Tiếp tục triển khai thực hiện

TT	NỘI DUNG	ĐƯỢC HƯỞNG LỢI			CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI			GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024
		NGƯỜI DÂN (Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật)	DOANH NGHIỆP (Giúp doanh nghiệp tiếp tục thời gian, tiết kiệm chi phí chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cung cấp dịch vụ, năng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng)	CHÍNH PHỦ (Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho nhân dân, tăng cường quản lý và thống kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giảm chi phí)	TỒN TẠI (ai/đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	NGUYÊN NHÂN (Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực – con người, tài chính)	TRÁCH NHIỆM (Thuộc đơn vị, bộ ngành, địa phương)	(Hoàn thiện về Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực, thời gian hoàn thành, đơn vị chịu trách nhiệm)
C	NHÓM CÔNG DÂN SỐ							
1	Tài khoản định danh điện tử:	x	x	x				Tiếp tục triển khai thực hiện
2	Chữ ký số	x	x	x				
3	Ứng dụng VNeID	x	x	x				
D	NHÓM KẾT NỐI, CHIA SẺ TẠO LẬP HỆ SINH THÁI DỮ LIỆU DÙNG CHUNG							
1	Kết nối, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cụ thể:	x	x	x				Tiếp tục triển khai thực hiện
2	Số hóa, tạo lập dữ liệu cho các bộ	x	x	x				Tiếp tục triển khai thực hiện

TT	NỘI DUNG	ĐƯỢC HƯỞNG LỢI			CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI			GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024
		NGƯỜI DÂN (Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật)	DOANH NGHIỆP (Giúp doanh nghiệp tiếp tục thời gian, tiết kiệm chi phí chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cung cấp dịch vụ, năng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng)	CHÍNH PHỦ (Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho nhân dân, tăng cường quản lý và thống kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giảm chi phí)	TỒN TẠI (ai/đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	NGUYÊN NHÂN (Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực – con người, tài chính)	TRÁCH NHIỆM (Thuộc đơn vị, bộ ngành, địa phương)	(Hoàn thiện về Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực, thời gian hoàn thành, đơn vị chịu trách nhiệm)
	ban ngành, đoàn thể và các địa phương							

PHỤ LỤC 04

TIỆN ÍCH, GIÁ TRỊ MANG LẠI TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025 TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06 LĨNH VỰC TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 289/BC-STP ngày 30/6/2025 của Sở Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	ĐƯỢC HƯỞNG LỢI			CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI			GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024
		NGƯỜI DÂN (Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật)	DOANH NGHIỆP (Giúp doanh nghiệp tiếp tục thời gian, tiết kiệm chi phí chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cung cấp dịch vụ, năng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng)	CHÍNH PHỦ (Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho nhân dân, tăng cường quản lý và thống kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giảm chi phí)	TÒN TẠI (ai/đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	NGUYÊN NHÂN (Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực – con người, tài chính)	TRÁCH NHIỆM (Thuộc đơn vị, bộ ngành, địa phương)	(Hoàn thiện về Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực, thời gian hoàn thành, đơn vị chịu trách nhiệm)
A	NHÓM DVC							
1	04 DVC	x	x	x				
2	02 DVC liên thông	x	x	x				Tiếp tục triển khai thực hiện
B	NHÓM PHÁT TRIỂN KINH TẾ							
1	Tiện ích từ CCCD gắn chip điện tử	x	x	x				Tiếp tục triển khai thực hiện
2	Tiện ích từ định danh điện tử	x	x	x				Tiếp tục triển khai thực hiện
C	NHÓM CÔNG DÂN SỐ							

TT	NỘI DUNG	ĐƯỢC HƯỞNG LỢI			CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI			GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024
		NGƯỜI DÂN (Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật)	DOANH NGHIỆP (Giúp doanh nghiệp tiếp tục thời gian, tiết kiệm chi phí chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cung cấp dịch vụ, năng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng)	CHÍNH PHỦ (Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho nhân dân, tăng cường quản lý và thống kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giảm chi phí)	TỒN TẠI (ai/đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	NGUYÊN NHÂN (Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực – con người, tài chính)	TRÁCH NHIỆM (Thuộc đơn vị, bộ ngành, địa phương)	(Hoàn thiện về Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực, thời gian hoàn thành, đơn vị chịu trách nhiệm)
1	Tài khoản định danh điện tử:	x	x	x				Tiếp tục triển khai thực hiện
2	Chữ ký số	x	x	x				
3	Ứng dụng VNeID	x	x	x				
D	NHÓM KẾT NỐI, CHIA SẺ TẠO LẬP HỆ SINH THÁI DỮ LIỆU DÙNG CHUNG							
1	Kết nối, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cụ thể:	x	x	x				Tiếp tục triển khai thực hiện
2	Số hóa, tạo lập dữ liệu cho các bộ	x	x	x				

TT	NỘI DUNG	ĐƯỢC HƯỞNG LỢI			CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG LỢI			GIẢI PHÁP LỘ TRÌNH 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024
		NGƯỜI DÂN (Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật)	DOANH NGHIỆP (Giúp doanh nghiệp tiếp tục thời gian, tiết kiệm chi phí chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cung cấp dịch vụ, năng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng)	CHÍNH PHỦ (Tăng cường hiệu quả, hiệu suất, tăng tính minh bạch, nâng cao hài lòng cho nhân dân, tăng cường quản lý và thống kê, tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian giảm chi phí)	TÒN TẠI (ai/đơn vị/doanh nghiệp nào chưa được?)	NGUYÊN NHÂN (Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực – con người, tài chính)	TRÁCH NHIỆM (Thuộc đơn vị, bộ ngành, địa phương)	(Hoàn thiện về Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực, thời gian hoàn thành, đơn vị chịu trách nhiệm)
	ban ngành, đoàn thể và các địa phương							Tiếp tục triển khai thực hiện